TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 27 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Dương Quang T. Sinh năm 1995.
- Bị đơn: Chị Lý Thị C. Sinh năm 1991.

Đều trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Quang T và chị Lý Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Dương Quang T và chị Lý Thị C thuận tình ly hôn.

* **Về con chung**: Chị Lý Thị C có trách nhiệm trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Dương Bảo C – sinh ngày 27/11/2015 cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Dương Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

* **Về cấp dưỡng nuôi con chung**: Anh Dương Quang T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 (mười

tám) tuổi. Phương thức cấp dưỡng định kỳ vào ngày 20 hàng tháng.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng được thực hiện theo Điều 357/Bộ luật dân sự 2015

"1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này".

* **Về tài sản chung và vay nợ chung**: Anh Dương Quang T và chị Lý Thị C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí**: Anh Dương Quang T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp theo biên lai thu số 08650 ngày 07/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận anh Dương Quang T đã nộp đủ số tiền trên.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND H. B;
- Chi cục THADS H. B;
- Các đương sự;
- UBND xã V (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Thị Huyền